

Phụ lục. Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn 2030

Lĩnh vực 1: Tầm nhìn chiến lược, quản lý và đảm bảo chất lượng

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
1.	Xây dựng và thực thi Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2018-2022	Đảm bảo Kế hoạch chiến lược phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, được phổ biến rộng rãi và thực thi hiệu quả	Xây dựng kế hoạch chiến lược phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường giai đoạn 2018-2022	Kế hoạch chiến lược tới năm 2022 phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, nhận được sự đồng tình của các bên liên quan, được thông qua vào nửa đầu của năm 2018	2018
			Phổ biến rộng rãi Kế hoạch chiến lược tới toàn thể viên chức trong trường và các bên liên quan	02 hội nghị viên chức trường và các bên liên quan được tổ chức nhằm phổ biến rộng rãi Kế hoạch chiến lược; Kế hoạch chiến lược được công bố trên website của Trường.	2017-2018 2018
			Điều chỉnh Kế hoạch hằng năm dựa trên kết quả giám sát, đánh giá và phản hồi của các bên liên quan	Báo cáo tiến độ hằng năm về việc thực thi Kế hoạch chiến lược, kèm theo phản hồi của các bên liên quan; Kế hoạch hằng năm được thông qua và công bố trên website của Trường.	2018-2021 2018-2021
2.	Cải thiện quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức	Đảm bảo các quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức minh bạch, hiệu quả, hợp pháp để triển khai, quản lý và giám sát hiệu quả Kế hoạch chiến lược	Thành lập hội đồng rà soát quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức và xây dựng hướng dẫn công tác rà soát quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức hiện hành	Hội đồng rà soát quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức được thành lập; Hướng dẫn công tác rà soát quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức được xây dựng và thông qua.	2018 2018
			Rà soát, cải tiến quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức hiện hành, có sự tham khảo từ các trường đại học uy tín trong nước và quốc tế	Báo cáo về quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức hiện hành; Hướng dẫn cải tiến quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức được thông qua.	2018-2019 2018-2019
			Sử dụng phản hồi của các bên liên quan trong quá trình rà	Dữ liệu phản hồi của các bên liên quan được thu thập và sử dụng cho việc rà soát và cải thiện quy trình quản lý và cơ cấu	2018-2019

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			soát quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức (thông qua tham vấn, khảo sát)	tổ chức (minh chứng kèm theo).	
			Nâng cao năng lực cho các thành viên của Hội đồng rà soát quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức	Các thành viên của Hội đồng rà soát quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức tham gia các hoạt động nâng cao năng lực.	2018
			soát quy trình quản lý và cơ cấu tổ chức		
			Xây dựng Hệ thống quản trị online để quản lý toàn bộ hoạt động đào tạo, giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác của trường	Hệ thống quản trị online để quản lý toàn bộ hoạt động đào tạo, giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác của trường được nghiệm thu.	2018
3.	Cải tiến cơ chế đảm bảo chất lượng	Rà soát lại cơ chế đảm bảo chất lượng nhằm hỗ trợ việc nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường	Xây dựng chiến lược và thiết lập hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ đa cấp độ với trọng tâm đảm bảo chất lượng của các chương trình đào tạo giáo viên	Chiến lược đảm bảo chất lượng được ban hành với sự tham vấn của các chuyên gia bên ngoài.	2018
			Xây dựng Sổ tay đảm bảo chất lượng quy định cụ thể đối với hoạt động đảm bảo chất lượng nội bộ cho từng đơn vị	Sổ tay đảm bảo chất lượng bao gồm những quy định cụ thể cho từng đơn vị và chức năng, nhiệm vụ của mỗi cá nhân tham gia công tác đảm bảo chất lượng được ban hành.	2018
			Nâng cao năng lực của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	Trách nhiệm của mỗi nhân sự trong Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục được xác định rõ ràng và được đánh giá hằng năm;	2018-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
				100% nhân sự của Trung tâm tham gia các khoá bồi dưỡng về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học được chứng nhận bởi các chuyên gia trong nước và quốc tế; Có ít nhất 01 viên chức từ mỗi đơn vị tham gia vào thực thi và giám sát các hoạt động đảm bảo chất lượng của đơn vị, phối hợp với đội ngũ chuyên môn khác để thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng cấp trường; Tất cả viên chức ở cấp đơn vị tham gia vào công tác đảm bảo chất lượng đều được bồi dưỡng về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.	2018-2019 2018-2019 2018-2021
			Cải thiện hệ thống thông tin phục vụ cho thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để đảm bảo tính hiệu quả của công tác đảm bảo chất lượng trong Nhà trường	Bộ công cụ và quy trình thu thập dữ liệu được rà soát; Quy trình sử dụng phản hồi từ các bên liên quan được rà soát; Kế hoạch cải thiện hệ thống thông tin thu thập dữ liệu được thông qua; Hệ thống thông tin phục vụ thu thập dữ liệu được xây dựng; Dữ liệu được thu thập và xử lý thường xuyên (trong đó có các cuộc khảo sát trực tuyến hàng năm với các nhà tuyển dụng, người tốt nghiệp và các cựu sinh viên); Thông tin của 100% giảng viên và người học được thu thập và quản lý thường xuyên.	2018 2018 2018 2018-2019 2018-2021 2018-2021

Lĩnh vực 2: Chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
1.	Rà soát, thiết kế, thực hiện và quản lý hiệu quả	Cải tiến chất lượng của các chương trình đào tạo đại học và sau đại học	Thành lập Hội đồng rà soát các cấp để rà soát thường xuyên các chương trình đào tạo Xây dựng Sổ tay hướng dẫn mô tả chức năng, nhiệm vụ của	Hội đồng rà soát các chương trình đào tạo được thành lập. Sổ tay hướng dẫn được xây dựng và thông qua.	2018 2018

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
	các chương trình đào tạo đại học và sau đại học		thành viên tham gia công tác rà soát chương trình đào tạo		
			Khảo sát nhu cầu của các bên liên quan phục vụ cho công tác rà soát chương trình đào tạo	Dữ liệu về nhu cầu của các bên liên quan được thu thập và xử lý thường xuyên.	2018-2021
			Rà soát các chương trình cử nhân sư phạm đảm bảo tính	13 chương trình cử nhân sư phạm được rà soát với sự tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế;	2018
			khoa học, hiện đại, cập nhật và phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời đảm bảo tích hợp các vấn đề giáo dục trong phạm vi quốc gia và quốc tế	Cải tiến 13 chương trình đào tạo cử nhân sư phạm nói trên với sự tham gia của các bên liên quan; Ít nhất 03 chương trình đào tạo cử nhân sư phạm được công nhận đạt chuẩn chất lượng bởi tổ chức kiểm định trong nước hoặc quốc tế.	2018 2018-2021
			Xây dựng 03 chương trình cử nhân sư phạm giảng dạy bằng tiếng Anh cho các chuyên ngành: Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật lý, Giáo dục Tiểu học đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp	03 chương trình cử nhân sư phạm giảng dạy bằng tiếng Anh cho các chuyên ngành: Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật lý, Giáo dục Tiểu học được xây dựng với sự tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế.	2021
			Rà soát chương trình đào tạo thạc sĩ khoa học giáo dục hiện hành	06 chương trình thạc sĩ khoa học giáo dục hiện hành được rà soát với sự tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế; 06 chương trình thạc sĩ về khoa học giáo dục được cải tiến với sự tham gia của các bên liên quan.	2019 2019
			Xây dựng mới 03 chương trình thạc sĩ khoa học giáo dục	03 chương trình thạc sĩ khoa học giáo dục (Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Sinh; Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán; Thạc sĩ Lý luận và	2020

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
				Phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử) được xây dựng với sự tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế.	
			Rà soát các chương trình tiến sĩ hiện hành và xây dựng 01 chương trình tiến sĩ khoa học giáo dục	02 chương trình tiến sĩ hiện hành được rà soát với sự tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế; 02 chương trình tiến sĩ khoa học giáo dục được cải thiện với sự tham gia của các bên liên quan; Chương trình tiến sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn được xây dựng với tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế.	2021 2021 2021
2.	Rà soát, xây dựng, quản lý và thực thi hiệu quả các chương trình bồi dưỡng thường xuyên (BDTX)	Nâng cao chất lượng của các chương trình BDTX	Xây dựng quy định và quy trình phát triển các chương trình bồi dưỡng thường xuyên, trong đó bao gồm việc thu thập và sử dụng phản hồi của các bên liên quan	Văn bản về các quy định và quy trình rà soát các chương trình BDTX hiện có và ban hành các chương trình BDTX mới.	2018
			Rà soát các chương trình BDTX hiện hành và xây dựng các chương trình BDTX mới dựa trên kết quả nghiên cứu và phản hồi từ các bên liên quan để cải thiện nội dung và phương thức giảng dạy nhằm đảm bảo tính linh hoạt, đáp ứng yêu cầu của giáo viên và các trường phổ thông	Ít nhất 01 nhóm nghiên cứu được thành lập để cải tiến nội dung và phương thức giảng dạy các chương trình BDTX; 100% các chương trình BDTX hiện hành được đánh giá; 100% các chương trình BDTX được cải tiến với sự tham gia của các bên liên quan; Ít nhất 06 chương trình BDTX được xây dựng cho giáo viên phổ thông, đáp ứng yêu cầu chuẩn giáo viên; trong đó có tối thiểu 03 chương trình BDTX đặc thù dành cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ở khu vực nông thôn và miền núi phía Bắc	2019 2018-2019 2018-2019 2019
			Thực hiện thành công các	Dữ liệu thu thập khảo sát cho thấy ít nhất 70% người tham	2018-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			chương trình BDTX (dựa trên phản hồi từ các trường phổ thông)	gia hài lòng với nội dung và phương thức giảng dạy của các chương trình BDTX; Ít nhất 60% giảng viên giảng dạy chương trình BDTX nhận được đánh giá, phản hồi tích cực từ người học.	2018-2021
			Thiết lập quy trình rà soát định kì các chương trình BDTX và rà soát sau mỗi đợt triển khai	Quy trình được thiết lập phục vụ cho công tác rà soát; Các chương trình BDTX được rà soát sau mỗi đợt triển khai; Ít nhất 60% các bài giảng mẫu quay video, được quan sát bởi các đồng nghiệp thể hiện được các phương pháp tiên tiến trong giảng dạy.	2018 2018-2021 2021

Lĩnh vực 3: Nghiên cứu, phát triển và đổi mới

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
1.	Xây dựng kế hoạch 5 năm cho nghiên cứu khoa học giáo dục	Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục	Xây dựng các chính sách nghiên cứu nhằm xác định các lĩnh vực ưu tiên cho nghiên cứu giáo dục với sự tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế	Các văn bản về chính sách nghiên cứu được ban hành; Xác định được các lĩnh vực ưu tiên cho nghiên cứu giáo dục.	2018 2018
			Rà soát chức năng, nhiệm vụ của Viện Nghiên cứu Sư phạm trong phát triển chính sách, phối hợp và quản lý	Chức năng, nhiệm vụ của Viện Nghiên cứu Sư phạm được rà soát cẩn thận và điều chỉnh hợp lý.	2018
			Thành lập các nhóm nghiên cứu tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên của nghiên cứu khoa học giáo dục	Ít nhất 03 nhóm nghiên cứu với tối thiểu 15 thành viên trong mỗi nhóm được thành lập; Ít nhất 03 bài báo về khoa học giáo dục/nhóm/ năm được công bố trên các tạp chí chuẩn quốc gia và quốc tế; Ít nhất 03 bài báo về khoa học giáo dục/nhóm/năm được công bố trên Tạp chí Khoa học của Trường.	2018 2019-2021 2019-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			Phát triển năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, tập trung cho nghiên cứu khoa học giáo dục	Ít nhất 50% giảng viên tham gia các hội thảo, hội nghị, xê-mi-na, các nhóm nghiên cứu về khoa học giáo dục.	2018-2021
			Đảm bảo chất lượng của các kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục	Cơ chế và quy trình đảm bảo và đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục được ban hành;	2018
				Ít nhất 15 bài báo/năm được công bố trên tạp chí giáo dục chuẩn quốc gia;	2019-2021
				Ít nhất 06 bài báo được công bố trên tạp chí giáo dục quốc tế trong vòng 04 năm.	2019-2021
			Đẩy mạnh việc phổ biến kết quả nghiên cứu ở phạm vi quốc gia và quốc tế với sự tư vấn và hỗ trợ của các trường đại học trong và ngoài nước	Các kết quả nghiên cứu được áp dụng ở ít nhất 10 trường phổ thông để nâng cao chất lượng dạy và học;	2018-2021
				Ít nhất 02 hội thảo về nghiên cứu khoa học giáo dục được tổ chức;	2019-2021
				Kết quả nghiên cứu được báo cáo ở ít nhất 05 hội thảo quốc tế/năm;	2018-2021
				Có ít nhất 01 số/năm trong Tạp chí Khoa học của Nhà trường dành cho nghiên cứu khoa học giáo dục thực hiện từ 2020.	2020
2.	Xây dựng kế hoạch 5 năm cho nghiên cứu khoa học cơ bản, khuyến khích những nghiên cứu có liên quan	Thúc đẩy sự gắn kết nghiên cứu khoa học cơ bản với nghiên cứu khoa học giáo dục	Rà soát cơ chế hỗ trợ đảm bảo các nghiên cứu khoa học cơ bản có chất lượng cao	Ban rà soát cơ chế hỗ trợ nghiên cứu khoa học được thành lập; Các hướng dẫn rà soát được xây dựng; Công tác rà soát hoàn tất vào cuối năm 2018; Cơ chế hỗ trợ được ban hành vào giữa năm 2018.	2018 2018 2018 2018
			Tổ chức hội thảo khoa học chung giữa các nhà nghiên cứu khoa học cơ bản và các nhà nghiên cứu khoa học giáo dục	Ít nhất 01 hội thảo khoa học chung được tổ chức mỗi năm với chủ đề tập trung vào ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học cơ bản vào lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu giáo dục.	2018-2022

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
	đến lĩnh vực giáo dục		dục, với chủ đề tập trung vào ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học cơ bản vào lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu giáo dục		
			Ưu tiên các đề tài nghiên cứu có sự kết hợp giữa các nhà nghiên cứu khoa học cơ bản và nghiên cứu khoa học giáo dục	Ít nhất 04 đề tài nghiên cứu chung giữa các nhà nghiên cứu khoa học cơ bản và nghiên cứu khoa học giáo dục được phê duyệt và nghiệm thu trong giai đoạn 2018-2022.	2018-2022
			Tăng số lượng các công bố về khoa học cơ bản trên các tạp chí quốc tế	Tối thiểu 10 bài báo/năm được công bố trên các tạp chí quốc tế, bắt đầu từ năm 2020.	2020
3.	Phát triển hệ thống quản lý dữ liệu nghiên cứu dựa trên nền tảng CNTT	Cải thiện việc thu thập và quản lý các kết quả nghiên cứu	Xây dựng các chính sách và quy trình phục vụ cho công tác quản lý dữ liệu liên quan đến nghiên cứu với sự tham khảo từ các trường đại học trong nước và quốc tế	Các chính sách và quy trình được xây dựng và ban hành vào cuối năm 2018.	2018
			Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý dữ liệu nghiên cứu dựa trên nền tảng CNTT trên cơ sở tham khảo các trường đại học trong và ngoài nước	Hệ thống quản lý dữ liệu nghiên cứu dựa trên nền tảng CNTT được xây dựng và đi vào sử dụng từ giữa năm 2019; Đợt thu thập dữ liệu bằng CNTT đầu tiên được tiến hành vào cuối năm 2019.	2019 2019
			Đảm bảo phần mềm có đủ khả năng để thu thập, quản lý dữ liệu	Phần mềm phục vụ công tác thu thập, quản lý dữ liệu được rà soát, nâng cấp vào quý IV năm 2020.	2020

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			Xây dựng hệ thống nhận và duyệt bài trực tuyến và xây dựng phiên bản điện tử Tạp chí khoa học của trường	Hệ thống nhận và duyệt bài trực tuyến và phiên bản điện tử Tạp chí Khoa học của Trường được xây dựng.	2019

Lĩnh vực 4: Hoạt động đối ngoại

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
1.	Hợp tác với các trường phổ thông và các sở GD&ĐT	Nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường phổ thông, đặc biệt là các trường ở khu vực nông thôn và miền núi phía Bắc	Xây dựng hệ thống mạng lưới hợp tác với các trường phổ thông nhằm thiết lập mô hình điển hình quốc gia về các dự án hợp tác của trường sư phạm với các trường phổ thông ở Việt Nam	Tăng cường kết nối với các trường phổ thông, từ 100 lên 300 trường trong vòng 5 năm và có ít nhất 200 dự án được thực hiện với các trường phổ thông về các lĩnh vực đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục phổ thông, các nghiên cứu dựa trên hoạt động của trường phổ thông, v.v...	2018-2021
			Ký kết và tái ký kết biên bản hợp tác với các trường phổ thông và các sở GD&ĐT nhằm hỗ trợ và triển khai các kết quả nghiên cứu, các chương trình BDTX, cung cấp phản hồi về chương trình đào tạo, chất lượng sinh viên tốt nghiệp, nâng cao chất lượng giáo viên phổ thông, các nhà quản lý giáo dục, mở rộng các địa điểm thực tập cho sinh viên	Ít nhất 12 biên bản ghi nhớ về hợp tác đào tạo và nghiên cứu với các trường phổ thông và các sở GD&ĐT được ký kết; Phản hồi từ các trường phổ thông được thu thập và thể hiện trong các báo cáo hàng năm, qua đó xác định được nhu cầu bồi dưỡng thường xuyên của các trường phổ thông; 03 chương trình BDTX được triển khai mỗi năm (bắt đầu từ năm 2019); 01 hội nghị triển khai thực tập sư phạm/năm được tổ chức với các sở GD&ĐT và các trường phổ thông.	2018-2020 2019 2019-2021 2018-2021
			Tổ chức buổi/phiên trao đổi về	01 buổi/phiên trao đổi phương pháp dạy học cho giáo viên	2018-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			đổi mới giáo dục cho giáo viên phổ thông trong mỗi đợt sinh hoạt chuyên môn của giảng viên	phổ thông/chuyên sinh hoạt chuyên môn.	
			Rà soát và cải thiện nội dung và phương thức tổ chức thực hiện các chương trình BDTX mới	03 chương trình BDTX mới được rà soát và cải thiện.	2019-2020
2.	Hợp tác với mạng lưới quốc tế và các trường đại học nước ngoài	Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu của Nhà trường	Xây dựng các chính sách đặc thù trong hợp tác quốc tế với sự hỗ trợ của các trường đại học trong và ngoài nước	Các chính sách về hợp tác quốc tế được xây dựng và ban hành vào giữa năm 2019; 12 biên bản ghi nhớ được ký kết với các trường đại học trong và ngoài nước, trong đó ít nhất 06 biên bản ghi nhớ được triển khai thành các hoạt động hợp tác cụ thể	2019 2018-2021
			Xây dựng kế hoạch hợp tác tập trung vào các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên và việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập với sự tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế	Kế hoạch hợp tác được xây dựng xác định rõ lĩnh vực ưu tiên và các đối tác tiềm năng; Ít nhất 20 hội nghị, chương trình đào tạo liên quan đến đổi mới chương trình, giảng dạy, học tập, đánh giá, hợp tác trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học giáo dục được tổ chức.	2018 2018-2021
			Xây dựng cơ chế hỗ trợ nhằm triển khai và quản lý kế hoạch hợp tác quốc tế, trong đó bao gồm việc nâng cao trình độ tiếng Anh cho đội ngũ giảng viên	Cơ chế hỗ trợ hoạt động hợp tác (mô tả rõ ràng về người chịu trách nhiệm và vấn đề tài chính) được ban hành; Ít nhất 03 dự án giáo dục được tiến hành với các trường đại học nước ngoài trong vòng 04 năm; Ít nhất 30 giảng viên tham gia vào các hoạt động chuyên môn như trao đổi giảng viên, đào tạo ở nước ngoài, tham gia các khóa học trực tuyến.	2018 2018-2021 2018-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			Nâng cao năng lực của đội ngũ thông qua hoạt động mời giảng viên thỉnh giảng	Ít nhất 04 nhà khoa học trong đó có 02 chuyên gia về khoa học giáo dục từ các trường đại học uy tín được mời mỗi năm.	2018-2021
			Tăng cường hợp tác về đào tạo thông qua các chương trình trao đổi sinh viên	Ít nhất 60 sinh viên được trao đổi với các trường đại học nước ngoài mỗi năm.	2018-2021
3.	Hợp tác với các bên liên quan khác	Tăng cường hợp tác với các trường đại học trong nước và các bên liên quan khác	Hợp tác với các trường đại học sư phạm chủ chốt về phát triển chương trình và tổ chức BDTX	Ít nhất 50 giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, các phiên chia sẻ thông tin, kinh nghiệm với các trường đại học sư phạm chủ chốt.	2018-2020
			Tham gia mạng lưới các trường sư phạm chủ chốt để xác định những vấn đề và các lĩnh vực hợp tác chung	02 hội nghị về khoa học giáo dục được tổ chức mỗi năm với các trường đại học sư phạm chủ chốt; Ít nhất 03 buổi họp với các trường đại học sư phạm chủ chốt trong mạng lưới để thảo luận về các lĩnh vực hợp tác chung.	2018-2021 2018-2021
			Xây dựng, triển khai và rà soát thường xuyên các chính sách khuyến khích hoạt động hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các bên liên quan khác	Chính sách khuyến khích các hoạt động hợp tác được ban hành; Các văn bản hợp tác về đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các bên liên quan; Ít nhất 02 dự án nghiên cứu giáo dục và chuyển giao công nghệ với các tỉnh.	2018 2018 2018-2021
			Hợp tác với các bên liên quan khác về cơ hội tuyển dụng cho sinh viên tốt nghiệp	Cuộc họp với các nhà tuyển dụng được tổ chức hằng năm nhằm tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên.	2018-2021
			Rà soát tính hiệu quả của các hoạt động hợp tác	Báo cáo về các hoạt động hợp tác hiện tại; Kế hoạch tăng cường số lượng và chất lượng của các hoạt động hợp tác.	2018 2018

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
4.	Quảng bá Trường và công bố thông tin	Tăng cường các hoạt động quảng bá Trường	Xây dựng, triển khai và đánh giá kế hoạch truyền thông hàng năm	Ban truyền thông được thành lập; Kế hoạch truyền thông hằng năm được thông qua; Báo cáo thường niên về thành tựu của Nhà trường được công bố và gửi tới các bên liên quan.	2018 2018-2021 2018-2021
			Cải thiện nội dung và hình thức website của Trường để đảm bảo việc truyền thông và hình ảnh Nhà trường được thực hiện một cách hiệu quả	Các thông tin kèm theo minh chứng về đội ngũ giảng viên, sinh viên tốt nghiệp, nhà tuyển dụng... được công bố trên website của Trường.	2018
			Thúc đẩy quảng bá Nhà trường (chương trình đào tạo, trang thiết bị, môi trường học tập, v.v...) để thu hút người học từ khu vực nông thôn và miền núi phía Bắc	Ít nhất 01 hội nghị/năm về tư vấn tuyển sinh và tư vấn hướng nghiệp tại chỗ được tổ chức trong phạm vi một trong 07 tỉnh được giao phụ trách trong chương trình ETEP (Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang).	2018-2021
			Phổ biến các văn bản về quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, chống đạo văn và đạo đức nghiên cứu	Hệ thống thông tin trực tuyến được xây dựng để phổ biến các văn bản về quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, chống đạo văn và đạo đức nghiên cứu.	2019

Lĩnh vực 5: Môi trường giáo dục và nguồn lực

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
1.	Xây dựng văn hoá nhà trường và môi trường giáo dục	Cải thiện văn hoá nhà trường, bao gồm tăng cường tương tác giữa giảng viên với người học, cải thiện khuôn viên trường	Tổ chức các cuộc gặp mặt/tiếp xúc hoặc các hoạt động chung giữa giảng viên và người học nhằm tạo dựng cơ hội cho giảng viên và người học tương tác ngoài lớp học	Kế hoạch cải thiện môi trường giáo dục hằng năm được xây dựng và thông qua;	2018-2021
				Ít nhất 12 buổi tiếp xúc/trao đổi hoặc hoạt động chung giữa giảng viên với người học được tổ chức/năm để tăng cường sự gắn kết, thấu hiểu giữa giảng viên và người học;	2018-2021
				70% số giảng viên và người học được khảo sát cho đánh giá tốt về hiệu quả của các buổi tiếp xúc và các hoạt động chung	2018-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			Thành lập hội đồng rà soát khuôn viên trường và đề xuất các biện pháp cải tiến	Hướng dẫn rà soát khuôn viên trường được xây dựng và ban hành; Công tác rà soát khuôn viên được tiến hành kèm theo báo cáo.	2018 2018
			Cải thiện khuôn viên trường	Ít nhất 20% khuôn viên Nhà trường được phủ xanh.	2018-2021
2.	Cải thiện trang thiết bị phục vụ cho các phương pháp giảng dạy và học tập tiên tiến	Cải thiện trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng dạy và học	Xây dựng 02 phòng học tiếng cho giảng viên và người học để nâng cao kỹ năng ngoại ngữ	Hai phòng học tiếng với các trang thiết bị hiện đại được xây dựng.	2018
			Cơ cấu lại 06 phòng học để đảm bảo tính linh hoạt trong giảng dạy, cho phép sử dụng đa dạng các chiến lược dạy học	06 lớp học với các thiết bị phục vụ dạy và học trực tuyến hiện đại được được cấu trúc lại phục vụ cho giảng dạy và học tập.	2019
			Nâng cao dịch vụ thư viện, trang thiết bị và các nguồn tài liệu	Không gian thư viện được mở rộng; Khu vực tự học có sức chứa 600 sinh viên cùng một thời điểm được xây dựng; Số lượng các đầu sách ngoại văn tăng 20%; Hệ thống quản lý thư viện online được nâng cấp.	2019 2019-2020 2018-2019 2019
			Xây dựng môi trường học tập trực tuyến phục vụ cho đào tạo, học trực tuyến và đào tạo từ xa	Hệ thống quản lý học tập được xây dựng và hoạt động hiệu quả; 02 phòng học được xây dựng phục vụ cho việc truyền tải trực tuyến của các lớp học (đặc biệt phục vụ cho các chương trình BDTX và các phương thức dạy học linh hoạt); 30% các khoá học được thiết kế chương trình học trực tuyến.	2019 2018 2019-2021
			Đánh giá định kỳ môi trường học tập trực tuyến và đề xuất	Báo cáo định kỳ và các đề xuất cải tiến môi trường học tập trực tuyến.	2019-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			cải tiến		
			Nâng cao năng lực đội ngũ để vận hành môi trường dạy - học mới	100% nhân viên phụ trách vận hành môi trường trực tuyến được đào tạo.	2018-2021
3.	Đa dạng các nguồn lực tài chính	Đa dạng hóa các nguồn lực tài chính để hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch chiến lược	Xây dựng kế hoạch tăng cường nguồn lực tài chính từ các nguồn thu đa dạng, hợp pháp	Kế hoạch tăng cường nguồn lực tài chính được ban hành.	2018
			Xây dựng và triển khai các chương trình BDTX	06 chương trình BDTX được xây dựng; 03 chương trình BDTX được triển khai thực hiện mỗi năm.	2019 2019-2021
			Duy trì các khoá đào tạo CNTT chất lượng cao cho giáo viên và các đối tượng khác nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan	Số lượng các khoá đào tạo CNTT tăng 5%/năm.	2018-2021
			Hợp tác với các đối tác khác như sở Khoa học và Công nghệ, sở GD&ĐT trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ	03 dự án nghiên cứu giáo dục và chuyển giao công nghệ được thực hiện.	2019-2021
			Rà soát hằng năm việc triển khai kế hoạch tăng cường nguồn lực tài chính	Báo cáo hằng năm về việc triển khai kế hoạch tăng cường nguồn lực tài chính.	2018-2021
4.	Phát triển nguồn nhân sự	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự	Xây dựng kế hoạch nhân sự phù hợp với yêu cầu của kế hoạch chiến lược	Kế hoạch nhân sự được xây dựng và ban hành; Đội ngũ giảng viên được đánh giá hàng năm; Số lượng giảng viên có bằng tiến sĩ về khoa học giáo dục tăng 10%/năm trên tổng số tiến sĩ khoa học giáo dục hiện có.	2018 2018-2021 2018-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			Đảm bảo việc tuyển dụng nhân sự phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên và kế hoạch phát triển chiến lược của Nhà trường	Kế hoạch, chính sách, quy trình và chỉ tiêu tuyển dụng được công bố công khai; Văn bản về các chính sách hỗ trợ nhà ở cho đội ngũ có trình độ cao; Trong vòng 4 năm tuyển thêm được 03 giảng viên khoa học giáo dục hoặc phương pháp giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của các lĩnh vực ưu tiên như khoa học giáo dục và phương pháp giảng dạy.	2018-2021 2018 2018-2021
			Đảm bảo việc sử dụng nhân sự hiệu quả, minh bạch để phát triển đội ngũ giảng viên chủ chốt	Báo cáo định kỳ về công tác rà soát và đánh giá tính hiệu quả của việc tuyển dụng và sử dụng nhân sự; 70% giảng viên tham gia các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế để nâng cao năng lực nghề nghiệp sau khi kết thúc tập sự 01 năm; 100% nhân sự được sắp xếp công việc hợp lý dựa trên năng lực; Ít nhất 35 giảng viên chủ chốt được đào tạo bồi dưỡng.	2018-2021 2018-2021 2018-2021 2018-2021
			Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý	Ít nhất 01 khoá đào tạo quốc tế về quản lý nguồn nhân sự được tổ chức cho các cán bộ quản lý; 70% cán bộ quản lý tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong nước và quốc tế để phát triển năng lực quản lý	2018 2018-2021
			Xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng giảng viên thỉnh giảng giảng dạy trình độ sau đại học	Quy trình đảm bảo chất lượng giảng viên thỉnh giảng được ban hành; Giảng viên được mời phải đảm bảo có trình độ, đáp ứng được yêu cầu công việc và chuẩn giảng viên; Ít nhất 20 giảng viên thỉnh giảng được mời mỗi năm.	2018 2018-2021 2018-2021

Lĩnh vực 6: Hỗ trợ giảng dạy

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
1.	Cơ chế hỗ trợ giảng dạy	Xây dựng và thực thi các chính sách hỗ trợ giảng viên, đặc biệt là nhóm giảng viên tập sự	Đánh giá định kỳ hiệu quả của chính sách hỗ trợ giảng viên và cải thiện chính sách nhằm hỗ trợ có hiệu quả đội ngũ giảng viên	Báo cáo về tính hiệu quả của các chính sách hỗ trợ giảng viên; Chính sách mới để hỗ trợ giảng viên được ban hành; 100% giảng viên tập sự được hướng dẫn tập sự.	2018, 2020 2018, 2020 2018-2021
		Nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên	Xây dựng và thực thi kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp và hiểu biết của giảng viên đáp ứng nhu cầu của giáo dục phổ thông	Kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên được thông qua với sự tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế; 70% đội ngũ giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, xê-mi-na với các đối tác trong nước và quốc tế; 01 hội nghị tập huấn về các phương pháp dạy học tiên tiến được tổ chức mỗi năm.	2018 2018-2021 2018-2021
			Xây dựng đội ngũ giảng viên chủ chốt phụ trách chương trình BDTX	12 nhóm giảng viên chủ chốt phụ trách 12 chương trình BDTX với ít nhất 05 thành viên/nhóm được thành lập.	2018
			Phân công bộ phận chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện và rà soát kế hoạch phát triển nghề nghiệp	Bản phân công bộ phận chuyên trách giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho giảng viên; Kế hoạch được triển khai và định kỳ rà soát bởi bộ phận chuyên trách.	2018 2018-2021
			Thiết kế chương trình đặc thù để nâng cao trình độ tiếng Anh cho đội ngũ giảng viên nhằm tăng cường năng lực giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh	60% giảng viên hoàn thành khoá học nâng cao trình độ tiếng Anh và có năng lực ngoại ngữ tương đương trình độ B2 theo khung tham chiếu châu Âu (được công nhận ở cấp khu vực hoặc được chứng nhận bởi chuyên gia quốc tế).	2018-2021
			Xây dựng các chương trình đặc thù để nâng cao kỹ năng CNTT cho giảng viên nhằm	Một chương trình đặc thù về ứng dụng CNTT trong giảng dạy trực tuyến được xây dựng và ban hành; 100% giảng viên chủ chốt phụ trách BDTX được bồi dưỡng	2018 2018

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			tăng cường năng lực trong giảng dạy trực tuyến	nâng cao kỹ năng CNTT trong giảng dạy trực tuyến; 60% các giảng viên khác được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng CNTT trong giảng dạy trực tuyến.	2018-2020
		Đánh giá và công nhận giảng viên rõ ràng, minh bạch và chuẩn xác	Rà soát cơ chế và xây dựng hướng dẫn nhằm đánh giá giảng viên dựa trên chuẩn nghề nghiệp của Bộ GD&ĐT	Báo cáo rà soát về cơ chế đánh giá giảng viên và đề xuất cải tiến Hướng dẫn đánh giá giảng viên phù hợp với chuẩn giảng viên được ban hành.	2018 2018-2019
			Xây dựng Hệ thống quản lý thời gian và chấm công viên chức	Hệ thống quản lý thời gian và chấm công viên chức được nghiệm thu và đưa vào sử dụng	2018

Lĩnh vực 7: Hỗ trợ học tập

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
1.	Cải tiến quy trình tuyển sinh	Cải tiến chất lượng quy trình tuyển sinh	Rà soát quy trình tuyển sinh hệ vừa làm vừa học và giám sát theo từng giai đoạn nhằm đảm bảo sự công bằng, minh bạch	Báo cáo rà soát quy trình tuyển sinh hệ vừa làm vừa học và đề xuất cải tiến; Quy trình tuyển sinh mới đối với hệ vừa làm vừa học được công bố công khai trên website của trường.	2018, 2020 2018, 2020
2.	Phát triển các dịch vụ tư vấn người học	Phát triển các dịch vụ tư vấn nhằm hỗ trợ kịp thời cho người học	Thành lập đơn vị chuyên trách tư vấn người học về quá trình học tập, đời sống sinh viên và phát triển nghề nghiệp với sự tham gia của đại diện các khoa	Đơn vị chuyên trách tư vấn người học được thành lập vào giữa năm 2018; 100% người học dân tộc thiểu số, người học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tư vấn về các chính sách hỗ trợ; Ít nhất 70% người học phản hồi tích cực về các hoạt động tư vấn, hỗ trợ.	2018 2018-2021 2018-2021
3.	Tăng cường trải nghiệm học tập	Tăng cường trải nghiệm học tập cho người học	Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động của Hội Cựu sinh viên để kết nối hiệu quả với các cựu sinh viên trong hoạt động giáo dục của Nhà	Kế hoạch hoạt động hằng năm của Hội Cựu sinh viên được ban hành; Ít nhất 03 buổi giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa cựu sinh viên và sinh viên được tổ chức mỗi năm cho các khóa sinh viên khác nhau.	2018-2021 2018-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			trường		
			Rà soát cơ chế khen thưởng nhằm khuyến khích người học tham gia các hoạt động ngoại khoá	Các chính sách khen thưởng người học được rà soát.	2018-2021
			Tổ chức chuỗi hoạt động ngoại khoá nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và đa dạng các trải nghiệm học tập	Ít nhất 10 hoạt động ngoại khoá được tổ chức/năm; Ít nhất 70% người học đánh giá tích cực về các chương trình ngoại khoá.	2018-2021 2018-2021
4	Cải tiến đánh giá và công nhận kết quả học tập	Cải tiến quy trình đánh giá, công nhận kết quả học tập của người học	Cập nhật ngân hàng đề thi	Ngân hàng đề thi được cập nhật.	2018-2021
			Rà soát quy trình đánh giá sự tiến bộ của người học (dựa trên phản hồi của giảng viên và người học) dựa trên các tiêu chí rõ ràng, bám sát chuẩn đầu ra và đề cương môn học	Dữ liệu thu thập từ giảng viên và người học về quy trình đánh giá kết quả học tập hiện tại.	2018-2021
			Đánh giá định kỳ năng lực người học để theo dõi sự tiến bộ	Báo cáo định kỳ về năng lực của người học và dữ liệu đánh giá được thu thập và đưa vào hệ thống quản lý CNTT.	2018-2021
			Rà soát các quy định về công nhận kết quả học tập của người học	Báo cáo về công tác rà soát quy định về công nhận kết quả học tập của người học và đề xuất cải tiến; Ít nhất 30% số học phần (hoặc chuyên đề) trong mỗi khoá học có thực hiện đánh giá các kỹ năng chung; Các phương pháp tiên tiến được áp dụng vào đánh giá năng lực người học (Ví dụ: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá hồ sơ, đánh giá thể hiện,...).	2018 2018-2021 2018-2021
			Huy động nguồn lực từ các cá	Ít nhất 50 người học dân tộc thiểu số và người học có hoàn	2018-2021

STT	Nội dung	Mục tiêu chung	Mục tiêu cụ thể	Kết quả	Thời gian
			nhân, tổ chức trong và ngoài trường để hỗ trợ người học dân tộc thiểu số và người học có hoàn cảnh khó khăn	cảnh khó khăn được hỗ trợ tài chính mỗi năm.	